TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

 **TỔ HÓA –**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I
 NĂM HỌC 2022 – 2023**

**KHỐI 10**

**Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm (40%) vàtự luận (60%).

**Nội dung:** Từ chương 1 “Cấu tạo nguyên tử” đến chương 4 “Phản ứng oxi hoá – khử”

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM**

**PHẦN LÝ THUYẾT**

1. Trình bày được thành phần nguyên tử gồm 3 loại hạt, điện tích của mỗi loại hạt.
2. Xác định điện tích hạt nhân, số đơn vị điện tích hạt nhân khi biết số lượng các loại hạt và ngược lại.
3. Xác định số lượng các loại hạt trong nguyên tử, ion đơn và đa nguyên tử khi biết kí hiệu nguyên tử.
4. Xác định số khối, số hiệu nguyên tử, đồng vị.
5. Viết kí hiệu nguyên tử.
6. Viết cấu hình electron nguyên tử của nguyên tố nhóm A (theo lớp, phân lớp) và 20 nguyên tố đầu theo orbital.
7. Viết cấu hình electron của ion của một số nguyên tố nhóm A và B.
8. Dự đoán tính chất hoá học cơ bản (kim loại, phi kim, khí hiếm) dựa vào cấu hình electron lớp ngoài cùng.
9. Xác định vị trí của nguyên tố nhóm A trong bảng tuần hoàn (viết cấu hình electron, trả lời: ô, chu kì, nhóm – không cần giải thích).
10. So sánh được xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì và trong một nhóm, xu hướng biến đổi thành phần và một số tính chất của hợp chất trong một chu kì (không cần giải thích).
11. Mô tả sự hình thành liên kết ion (đủ các bước sau: phương trình biểu diễn sự thành các ion, các ion kết hợp tạo thành hợp chất).
12. Viết công thức electron, công thức cấu tạo của một số hợp chất.
13. Phân biệt loại liên kết trong phân tử dựa trên giá trị hiệu độ âm điện.
14. Cân bằng phản ứng oxi hoá – khử theo phương pháp thăng bằng electron.
15. Viết phương trình hoá học của một số phản ứng cơ bản đã học từ cấp trung học cơ sở (cho công thức hoá học của chất, không cho tên gọi).

**PHẦN BÀI TOÁN**

1. Toán tổng hạt đối với 1 nguyên tử, ion đơn nguyên tử.
2. Tính khối lượng nguyên tử theo gam, theo amu khi biết số lượng các hạt. Cho biết dữ kiện khối lượng các hạt theo gam.
3. Bài toán tìm đồng vị, tỉ lệ % số nguyên tử của đồng vị; tính nguyên tử khối trung bình.
4. Bài toán tìm nguyên tố cùng nhóm A và ở 2 chu kỳ liên tiếp, nguyên tố cùng 1 chu kì, hai nhóm A liên tiếp.
5. Toán dung dịch đơn giản (tham khảo các bài toán trong phần bài tập ở chương 2)

**KHỐI 11**

**1. Lý thuyết:**

- Tính chất vật lý, tính chất hóa học, trạng thái tự nhiên, điều chế, … của các đơn chất và hợp chất ở các chương từ Nitơ đến hết chương cacbon. (không học điều chế nitơ trong phòng thí nghiệm)

- Chuỗi phản ứng (Nitơ, Photpho, Cacbon),

- Điều chế các hợp chất nitơ,,cacbon từ những chất cho sẵn.

- Giải thích hiện tượng, viết phương trình, (ví dụ khi cho dung dịch NaOH vào muối nhôm, muối kẽm, dẫn CO2 vào dung dịch bazơ…)

- Nhận biết các dung dịch mất nhãn.

**2. Bài tập:**

- Bài toán về pH, HNO3, muối nitrat, NH3, muối amoni (lưu ý về hiệu suất phản ứng)

- Bài toán dung dịch H3PO4 tác dụng với dung dịch kiềm

- Bài toán CO2 tác dụng với dung dịch kiềm.

**KHỐI 12**

**Chương 1, 2,3,4**

**Hình thức: trắc nghiệm**

Bài : Este: Các câu lí thuyết

Bài Lipit : Các câu lí thuyết

Bài Glucozơ: Từ câu 1 đến câu 25 (bỏ câu 4;8; 12)

Saccarozơ : Từ câu 1 đến câu 17 (bỏ câu 5, 9,10,13,14)

Tinh bột: Từ câu 1 đến câu 22 (bỏ câu 9, 13)

Xenlulozơ : Từ câu 1 đến câu 22 (bỏ câu 18 và 19)

Amin : Câu 1 đến câu 75 (bỏ câu 41, 42,70,71)

Amino axit : Câu 1 đến câu 25; 33, 35,39, 44, 48, 49, 55 đến 65.

Peprit- Protein: Câu 1 đến câu 43

Polime: Các câu lí thuyết , 53, 54, 56, 57.

**Trong tài liệu Minh Khai**